

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 21-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Đẹp

Ông Phan Văn Thiện

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn K** (tên gọi khác: H), sinh ngày 01/5/2004; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Anh H1, sinh năm 1981 và bà Đặng Thị Hoàng E, sinh năm 1986; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định số 09/2020/QĐ-XLHC ngày 29/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 14 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong quyết định ngày 01/9/2021; Tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam: ngày 02/10/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1/ Anh Lê Phước K1, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp .

2/ Anh Phan Văn Q, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Anh Đặng Văn H2, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Chị Võ Thị T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

5/ Anh Đặng Quốc C, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lã Thanh T1, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Ông Mai Văn T3, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường L, Khóm D, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Anh Đặng Văn T4, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, đường N, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Anh Võ Minh T5, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Chị Lê Mỹ X, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1/ Chị Đặng Thị Hoàng E, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh Trang Vĩnh K2, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Chị Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 26/5/2022 đến ngày 21/6/2022, bị cáo Nguyễn Tuấn K đã 06 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/5/2022 bị cáo Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 66L1-789.54 chở Đỗ Thị Hoài T7 đi đến đầu hẻm C, T7 đứng ngoài canh đường, còn bị cáo K đi bộ vào trong hẻm để tìm tài sản chiếm đoạt, khi đến trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo K lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 66H4-9587 của ông Lê Phước K1 dựng trước cửa nhà, chìa khóa gắn sẵn trên xe, không người trông giữ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày 26/5/2022, do xe hết xăng nên bị cáo K và T7 dẫn bộ đến cây xăng K3, số 34, Khóm D, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để đổ

xăng, thì bị bà Nguyễn Thị Thanh T6 phát hiện, giữ xe mô tô biển số 66H4-9587 lại, còn bị cáo K và T7 bỏ đi.

- Lần 2: Vào khoảng 02 giờ ngày 28/5/2022, bị cáo Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 66L1-789.54 chở Đỗ Thị Hoài T7 đến trước Cửa hàng X1 tọa lạc đường ĐT 853, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện xe máy cúp 50, màu xanh, không bùng, biển số 66FB-2427 của ông Phan Văn Q, dựng trước cửa hàng, ông Q nằm ngủ trên băng ghế đá cạnh xe mô tô, T7 đứng bên ngoài cạnh đường, bị cáo K đi vào dẫn xe ra ngoài. Do không có chìa khóa xe và xe hết xăng nên T7 điều khiển xe mô tô biển số 66L1-789.54 đẩy bị cáo điều khiển xe vừa lấy được đến cất giấu tại bụi cỏ ở đường K, thuộc ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 28/5/2022, bị cáo K và T7 mang xe mô tô biển số 66FB-2427 đến vừa phước liệu Thanh Tâm thuộc ấp P, xã T, thành phố S bán cho anh Lã Thanh T1 với giá 500.000 đồng, bị cáo K và T7 chia đều mỗi người 250.000 đồng. Đối với ông Phan Văn Q sau khi phát hiện xe bị mất đã đến Công an xã T, thành phố S trình báo sự việc. Đến ngày 15/6/2022 anh Lã Thanh T1 tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 66FB-2427.

- Lần 3: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/6/2022, bị cáo Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 66L1-789.54 đến đầu hẻm S thuộc Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo K đậu xe lại rồi đi bộ vào hẻm C. Khi đi đến trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo lên lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 66L5-0777 của ông Đặng Văn H2 đang dựng trước cửa nhà, không người trông coi. Sau khi phá ổ khóa xe, bị cáo dẫn xe ra đầu hẻm, rồi bị cáo lên xe điều khiển chạy đến phòng số 03, nhà nghỉ C1 thuộc phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 01/6/2022, bị cáo điện thoại cho Trần Thị Thảo N nhờ bán xe thì N đồng ý. Sau đó, bị cáo cùng N đem xe mô tô biển số 66L5-0777 bán cho anh Nguyễn Tấn T2 với giá 3.000.000 đồng, số tiền bán xe có được bị cáo không chia cho N mà tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện xe bị mất, ông Đặng Văn H2 sau khi phát hiện xe bị mất đã đến Công an P1, thành phố S trình báo. Đến 01/6/2022 anh Nguyễn Tấn T2 tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 66L5-0777, sau đó Công an P1 trao trả xe lại cho ông Đặng Văn H2 sử dụng.

- Lần 4: Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 17/6/2022 bị cáo Nguyễn Tuấn K đi bộ một mình đến trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, thì tiếp tục phát hiện xe mô tô biển số 66L5-0777 của Đặng Văn H2 dựng trước cửa nhà, không khóa cở, không người trông giữ, nên bị cáo đi đến dẫn xe ra đường dùng tay bứt dây điện ổ khóa sau đó đạp nổ máy chạy đến bãi đất trống thuộc Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 17/6/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66L5-0777 đến bán cho ông Mai Văn T3 với giá 3.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện xe bị mất anh Đặng Quốc C (con ông H2) đến Công an P1, thành phố S trình báo sự việc. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/6/2022 ông Mai Văn T3 tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 66L5-0777 nhưng đã được gắn biển số 93N4-1118.

Qua điều tra ông Mai Văn T3 không thừa nhận tháo biển số 66L5-0777 gắn bằng biển số 93N4-1118, đồng thời yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn K trả lại số tiền mua xe là 3.000.000 đồng.

- Lần 5: Vào khoảng 04 giờ ngày 20/6/2022 bị cáo K đến trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 51T9-7254 của chị Võ Thị T dựng trước cửa nhà, không người trông giữ, bị cáo đến bứt dây điện, khởi động điều khiển chạy đến quán C2 thuộc phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, bị cáo K điện thoại cho một người bạn tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) nhờ B đi bán dùm xe, B đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 20/6/2022, B mang xe mô tô biển số 51T9-7254 đến bán cho ông Mai Văn T3 với giá 1.000.000 đồng Boy đưa cho bị cáo. Số tiền có được bị cáo không chia cho B mà tiêu xài một mình hết.

Sau khi phát hiện xe mô tô biển số 51T9-7254 bị mất, chị Võ Thị T đã đến Công an P1, thành phố S trình báo sự việc.

Qua điều tra không thu hồi được xe mô tô biển số 51T9-7254 chị Võ Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn K bồi thường giá trị xe là 2.000.000 đồng.

- Lần 6: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/6/2022 bị cáo K đi bộ đến trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 66S1-329.89 của Đặng Quốc C đang dựng trước cửa nhà, không khóa cổ, không người trông giữ. Sau khi chiếm đoạt xe, bị cáo điện thoại cho anh P (không xác định được họ tên, địa chỉ) nói có xe mô tô muốn bán và nhờ anh P bán giùm, anh P đồng ý. Sau đó anh P đi cùng anh Đặng Văn T4 đến gặp bị cáo K và mang xe mô tô biển số 66S1-329.89 đem đi tìm nơi bán, còn bị cáo K ở lại quán nước đợi. Sau đó anh P và anh T4 bán xe cho anh Võ Minh T5 trên đường T, Khóm E, Phường A, thành phố S thỏa thuận bán xe với giá 16.000.000 đồng. anh T4 và anh P trở lại quán C3 rước bị cáo K đến tiệm sửa xe của anh T5 để viết giấy mua bán xe, sau đó anh P đưa bị cáo K trở lại quán nước ngồi đợi, còn anh P trở lại tiệm sửa xe của anh T5. Sau khi thỏa thuận xong việc mua bán xe, anh T4 yêu cầu anh T5 chuyển khoản 15.000.000 đồng, đồng thời anh T5 đưa thêm cho anh T4 1.000.000 đồng tiền mặt. Anh T4 lấy tiền môi giới bán xe là 1.500.000 đồng, còn lại 14.500.000 đồng đưa cho anh P. Sau đó, anh P trở lại quán C3 gặp và đưa cho bị cáo K số tiền 12.000.000 đồng, anh P lấy tiền môi giới bán xe là 2.500.000 đồng, bị cáo tiếp tục cho anh P thêm 500.000 đồng. Đối với số tiền 11.500.000 đồng bị cáo K tiêu xài hết.

Đối với anh Đặng Quốc C sau khi phát hiện xe bị mất đã đến Công an P1, thành phố S trình báo sự việc. Đến ngày 24/6/2022 anh Võ Minh T5 tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 66S1-329.89.

Qua điều tra anh Võ Minh T5 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn K, anh Đặng Văn T4 và anh P trả lại số tiền mua xe là 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra có tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu xanh, biển số 66L1-789.54; Trích xuất lưu giữ 01 đoạn camera an ninh ghi lại hình ảnh bị cáo K thực hiện chiếm đoạt xe mô tô anh Lê Phước K1 và

01 đoạn camera an ninh ghi lại hình ảnh khi bị cáo K bán xe lấy được của ông Đặng Văn H2 cho anh Nguyễn Tấn T2 lưu vào 01 USB.

Tại bản kết luận định giá số 25/HĐ.ĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu MAJESTY, loại: Nữ, màu nâu, biển số 66H4-9587, có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0170916, xe đã qua sử dụng, đã thu hồi được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/5/2022 có giá trị: 2.800.000 đồng.

- 01 xe máy, hiệu HONDA, loại cup 50, màu xanh, biển số 66FB-2427 đã qua sử dụng, đã thu hồi được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/5/2022 có giá trị: 900.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ-đen-bạc, biển số 66L5-0777, có giấy đăng ký xe mô tô số: 0009113, đã qua sử dụng, đã thu hồi được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/6/2022 có giá trị: 6.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ-đen-bạc, biển số 66L5-0777, có giấy đăng ký xe mô tô số: 0009113, đã qua sử dụng, đã thu hồi được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 17/6/2022 có giá trị: 6.300.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu VINA, loại HOANG MINH, biển số 51T9-7254, có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A1644980, chưa thu hồi được, xe đã qua sử dụng, khi bị trộm cắp tài sản xe còn sử dụng được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20/6/2022, có giá trị là 2.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại EXITER, màu đỏ đen, biển số 66S1-329.89, có giấy chứng nhận đăng ký xe số 025197, xe đã qua sử dụng, đã thu hồi được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 21/6/2022 có giá trị 25.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 44.000.0000 đồng.

Quá trình điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 66H4-9587 cho ông Lê Phước K1; xe mô tô biển số 66FB-2427 cho ông Phan Văn Q; xe mô tô biển số 66L5-0777 cho ông Đặng Văn H2; xe mô tô biển số 66S1-329.89 cho anh Đặng Quốc C. Ông K1, ông Q, ông H2 và anh C nhận lại xong, không có ý kiến gì. Bà Đặng Thị Hoàng E là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Tấn T2 số tiền 3.000.000 đồng; ông Mai Văn Thông s tiền 3.000.000 đồng; chị Võ Thị T số tiền 2.000.000 đồng; đã thỏa thuận cùng anh Đặng Văn T4 bồi thường số tiền 16.000.000 đồng cho anh Võ Minh T5; anh T2, ông T3, chị T, anh T5 nhận xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTPĐ ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Lưu hồ sơ 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để đảm bảo giải quyết vụ án.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Tuấn K: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận. Về lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày.

- Các bị hại vắng mặt, không có ý kiến gì. Riêng bị hại Lê Phước K1 tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến.

- Người làm chứng: Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định như sau: Bị cáo Nguyễn Tuấn K đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2022 đến ngày 21/6/2022, bị cáo Nguyễn Tuấn K đã lén lút 06 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 44.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/5/2022 bị cáo chiếm đoạt của ông Lê Phước K1, địa chỉ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp 01 xe mô tô hiệu MAJESTY, loại nữ, màu nâu, biển số 66H4-9587 với giá trị tài sản theo kết quả định giá là 2.800.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 02 giờ ngày 28/5/2022 tại trước Cửa hàng X1 tọa lạc đường Đ, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp bị cáo chiếm đoạt của ông Phan Văn Q 01 xe máy, hiện HONDA, loại cúp 50, màu xanh, biển số 66FB-2427 với giá trị tài sản theo kết quả định giá là 900.000 đồng.

- Lần 3: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/6/2022 tại trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo lén lút chiếm đoạt của ông Đặng Văn H2 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ-đen-bạc, biển số 66L5-0777 với giá trị tài sản theo kết quả định giá là 6.500.000 đồng.

- Lần 4: Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 17/6/2022 tại trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo tiếp tục lén lút chiếm đoạt của ông Đặng Văn H2 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ-đen-bạc, biển số 66L5-0777 (không thu hồi được biển số xe 66L5-0777) với giá trị tài sản theo kết quả định giá là 6.300.000 đồng.

- Lần 5: Vào khoảng 04 giờ ngày 20/6/2022 tại trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo lén lút chiếm đoạt của chị Võ Thị T 01 xe mô tô hiệu VINA, loại HOANG MINH, biển số 51T9-7254 với giá trị tài sản theo kết quả định giá là 2.500.000 đồng.

- Lần 6: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/6/2022 tại trước hộ số C, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo lén lút chiếm đoạt của ông Đặng Quốc C 01 xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại EXITER, biển số 66S1-329.89 với giá trị tài sản theo kết quả định giá là 25.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K xác định bị cáo không có nghề nghiệp, nguồn thu nhập chính nuôi sống bản thân bị cáo chính là việc chiếm đoạt tài sản của người khác (chiếm đoạt xe mô tô) bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản 06 lần, trong đó có 05 lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, từ những căn cứ nêu trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo là phạm tội, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm b Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

...”

[3]. Bị cáo Nguyễn Tuấn K là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều sẽ bị xử lý nhưng do bản tính tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động nên bị cáo thực hiện hành vi tội phạm. Bị cáo đã tìm các bị hại có sự sơ hở trong quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Bị cáo thực hiện tội phạm táo bạo, liều lĩnh như chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 66L5-0777 của ông Đặng Văn H2 02 lần liên tiếp, địa điểm phạm tội nơi công cộng, nơi đông người, bị hại là người thân, gần nhà của bị cáo. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tuấn K thực hiện 06 lần hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 05 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa, bị hại anh Lê Phước K1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Đối với Đỗ Thị Hoài T7, quá trình điều tra bị cáo K khai 02 lần (ngày 26/5/2022 và ngày 28/5/2022) cùng với Đỗ Thị Hoài T7 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Qua xác minh T7 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[8]. Đối với Trần Thị Thảo N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và 02 người tên B, P (không rõ họ tên địa chỉ) cùng với bị cáo K đi bán các xe mô tô bị cáo K trộm cắp được, nhưng qua điều tra, xác minh chưa tìm được những người này, khi nào tìm được sẽ xem xét xử lý sau.

[9]. Đối với xe mô tô biển số 66L1-789.54 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Lê Mỹ X, cho bị cáo K mượn sử dụng, chị X không biết bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội, nên không xem xét xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 66L1-789.54 cho chị X (chị X đã nhận lại xe) là phù hợp quy định pháp luật.

[10]. Đối với biển số 66L5-0777 không thu hồi lại được, hiện nay ông Đặng Văn H2 đã xin cấp lại biển số mới và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với biển số 93N4-1118 qua tra cứu xác định do ông Đoàn Văn R đứng tên. Ông R đã chết vào năm 2015, gia đình đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, tra cứu không có thông tin bị chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra đã chuyển biển số 93N4-1118 đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là phù hợp quy định pháp luật.

[12]. Đối với anh Lã Thanh T1 không yêu cầu bị cáo và Đỗ Thị Hoài T7 trả lại số tiền mua xe là 500.000 đồng nên không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[13]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lã Thanh T1, anh Nguyễn Tấn T2, ông Mai Văn T3, anh Võ Minh T5 khi mua xe mô tô do bị cáo K

chiếm đoạt của các bị hại bán nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý.

[14]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

[15]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 03 năm tù (ba năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP Sa Đéc;
- Công an TP Sa Đéc;
- (bộ phận hồ sơ nghiệp vụ)
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sa Đéc;
- Cơ quan THAHS CA TP. Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Tuấn Em